

*V, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

Số: 344/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 433/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Đ**, sinh năm 1969

Bị đơn: Anh **Dương Văn C**, sinh năm 1964

Đầu ĐKKHTT: Tổ 7, phường Dữu Lâu, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện điều ở tại: Khu 10, xã Trung Vương, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị Đ và anh Dương Văn C.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Đ và anh Dương Văn C xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Văn Kiên - sinh ngày 03/10/1999 và cháu Dương Thu Hiền - sinh ngày 09/3/2007. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: Cháu Dương Văn K - sinh ngày 03/10/1999 đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Thu H - sinh ngày 09/3/2007 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Dương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ vì chị Đ tự nguyện không yêu cầu.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Đ và anh Dương Văn C thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung và công sức đóng góp gia đình:** Chị Lê Thị Đ và anh Dương Văn C thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Đ tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001290, ngày 08/10/2020 của C cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Lê Thị Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trên cơ sở Quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc phân định trách nhiệm thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, quyền ưu tiên của thi hành án, từ nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP;
- UBND phường Dữu Lâu, TP.V;
- C cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**